

Số: 155/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 418/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Căn cước công dân số 0910 8401 3552, cấp ngày 12/05/2022.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ L, xã P, tỉnh Đ

1.2. Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1976.

Căn cước công dân số 0871 7600 5299, cấp ngày 31/06/2021.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ L, xã P, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông Thuận và bà Thủy là ông Đỗ Nhựt Q, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ L, xã P, tỉnh Đ

Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/3/2026).

2. Bị đơn: Bà Phùng Minh N, sinh năm 1954.

Căn cước công dân số 0871 5400 4426, cấp ngày 16/12/2022.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Đ

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/9/2022, số chứng thực 253, quyền số 01/2022-SCT/HĐ,GD tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp), được ký kết giữa bên chuyển nhượng là bà Phùng Minh N với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T1 là vô hiệu.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T1 có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Phùng Minh N quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 07, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.018,7m² tọa lạc tại xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp), hiện do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bà N đang quản lý, sử dụng đất.

- Chấm dứt hợp đồng thuê nhà giữa ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích T1 với bà Phùng Minh N theo “Biên bản về việc thỏa thuận trong chuyển nhượng quyền sử dụng đất” không ghi ngày tháng năm.

- Bà Phùng Minh N đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T1 số tiền nợ vay tổng cộng là 750.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T1 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ 07, tọa lạc tại xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp để cấp lại cho bà Phùng Minh N theo nội dung Quyết định đã tuyên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các bên thỏa thuận:

Bị đơn bà Phùng Minh N tự nguyện chịu toàn bộ tiền ứng phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm theo quy định nên bà N được miễn nộp số tiền này.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích T1 số tiền tạm ứng án phí 12.760.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007593, ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu HS (Phản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phần